TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do– Hạnh phúc**
Số: 46/2018/QĐST-DS	*Ba Tri, ngày 13 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: bà Phạm Thị Kim T (Ba H), sinh năm 1959.

Địa chỉ: đường T, khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: ông Trần Văn C, sinh năm 1953.

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955.

2. Bà Trần Thị G, sinh năm 1949.

Cùng địa chỉ: ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của ông H: bà Phạm Thị Kim T, sinh năm 1959. Địa chỉ: đường T, khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay còn nợ 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng) cho bà Phạm Thị Kim T và ông

Nguyễn Văn H. Thời hạn trả tiền là ngày 05/4/2019.

Khi ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị T trả hết số tiền 32.000.000 đồng cho bà Phạm Thị Kim T và ông Nguyễn Văn H thì bà T và ông H có nghĩa vụ trả lại cho bà Trần Thị G giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03076 do bà Trần Thị G đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 07/11/2017 thửa đất số 74, tờ bản đồ số 3, diện tích 1008,3m^2 tọa lạc tại xã V, huyện B.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hòa giải thành được giảm 50% là: (32.000.000đ x 2,5%) = 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng), mỗi bên chịu một nửa.

Nguyên đơn bà Phạm Thị Kim T phải chịu 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 829.000đ (Tám trăm hai mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0017878 ngày 15/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Sau khi khấu trừ bà T được nhận lại số tiền 429.000đ (Bốn trăm hai mươi chín ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *Chi Cục THADS huyện Ba Tri;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *Lưu.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Nhi